TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày 28-3-2023
"*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà H Lum Niê.

2. Bà Hà Thị Hương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thái Hoàng – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Hoàng Long - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2022/TLST – DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ho, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Số xx, đường C, tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của đương sự, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Bà Phạm Thị Ho kinh doanh đại lý gạo và cám cho gia súc, gia cầm, bà Nguyễn Thị H là người thường xuyên mua cám tại đại lý của bà Ho nên có mối quan hệ quen biết. Bà Nguyễn Thị H mua nợ cám của bà Ho từ năm 2018, đến ngày 01/3/2019, bà Ho và bà H tính toán chốt sổ thì bà H còn nợ bà Ho tổng số tiền 67.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 600.000 đồng/tháng, bà H hẹn đến tháng 4 năm 2020 (âm lịch) trả hết nợ cho bà Ho nhưng bà H không thực hiện, bà Ho đã yêu cầu bà H trả nợ nhiều lần nhưng bà H chỉ trả cho bà Ho nợ lãi 13.000.000 đồng.

Vì vậy, bà Ho khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H trả cho bà Ho nợ gốc là 67.000.000 đồng và lãi suất 0,9%/tháng, tính từ ngày 01/3/2019 cho đến khi bà H trả hết nợ cho bà Ho.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không làm việc được với bà Ho.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM’gar phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Ho đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 351, Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Bà Phạm Thị Ho.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả nợ gốc là 67.000.000 đồng và lãi suất 0,9%/tháng, tính từ ngày 01/3/2019 cho đến khi bà H trả hết nợ cho bà Ho.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải

quyết là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Bị đơn bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú: thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định "Giấy nợ năm 2019" lập ngày 01/3/2019 thể hiện người đứng tên nhận nợ của bà Phạm Thị Ho là bà Nguyễn Thị H số tiền 67.000.000 đồng, lãi suất 600.000 đồng/tháng, hẹn đến tháng 4/2020 (âm lịch) trả nợ cho bà Ho, người ký nhận nợ là bà Nguyễn Thị H. Mặc dù, giấy nhận nợ nêu trên có ghi tên ông Nguyễn Danh M là chồng của bà Nguyễn Thị H là do bà Phạm Thị Ho viết, còn thực tế ông M không ký nhận nợ, không biết khoản nợ giữa bà Ho và bà H. Như vậy, giữa các bên đã thực hiện hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự. Đến thời hạn trả nợ, bà Hồng không thực hiện là vi phạm về nghĩa vụ của người mua theo quy định tại Điều 434 của Bộ luật dân sự.

Theo kết quả Kết luận giám định số 1253/KL-KTHS ngày 27/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk thì chữ ký, chữ viết mang tên "Nguyễn Thị H" dưới dòng chữ "Hẹn đến tháng 4/2020 (âm lịch) trên tài liệu cần giám định là "Giấy nợ năm 2019" đề ngày 01/3/2019 (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị H trong tài liệu mẫu giám định là 01 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 16.101.2xx/HĐTC-NHCT.ĐL đề ngày 06/12/2016 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP C với bên thế chấp mang tên Nguyễn Danh M và Nguyễn Thị H (ký hiệu M1); 01 Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 18.101.0xx/VBSĐBSHĐTC-NHCT.ĐL đề ngày 09/01/2018 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP C với bên thế chấp mang tên Nguyễn Danh M và Nguyễn Thị H (ký hiệu M2) và 01 Hợp đồng tín dụng số 18.101.0xx/HĐTC-NHCT.ĐL CIF: 1401877196 đề ngày 09/01/2018 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP C với bên thế chấp mang tên Nguyễn Danh M và Nguyễn Thị H (ký hiệu M3) do cùng một người ký.

Vì vậy, đã có đủ cơ sở buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Phạm Thị Ho nợ gốc là 67.000.000 đồng.

Về lãi suất, "Giấy nợ năm 2019" lập ngày 01/3/2019 thể hiện các bên thỏa thuận lãi suất là 600.000 đồng/tháng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Ho yêu cầu lãi suất 0,9%/tháng, tính từ ngày

01/3/2019 cho đến khi bà H trả hết nợ cho bà Ho. Theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, mức lãi suất do các bên thỏa thuận không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể: ngày 01/3/2019 nhận nợ số tiền 67.000.000 đồng, số tiền lãi suất tính từ ngày 01/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/3/2023 là 67.000.000 đồng x 0,9%/tháng x 48 tháng 28 ngày = 29.506.800 đồng, khấu trừ 13.000.000 đồng nợ lãi đã được bà H trả cho bà Ho, số nợ lãi còn lại bà H phải trả cho bà Ho là 16.506.800 đồng.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định, cụ thể: 83.506.800 đồng x 5% = 4.175.000 đồng (đã được làm tròn số).

Nguyên đơn bà Phạm Thị Ho không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị Ho là người cao tuổi nên không phải đóng tiền tạm ứng án phí.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Chi phí giám định là 4.200.000 đồng do nguyên đơn bà Phạm Thị Ho tạm nộp, kết quả giám định phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu mà bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền này. Bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị Ho số tiền 4.200.000 đồng chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ho.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Phạm Thị Ho số tiền 83.506.800 đồng. Trong đó: số tiền gốc là 67.000.000 đồng và tiền lãi là 16.506.800 đồng.

[2] Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn cho đến khi bị đơn thi hành án xong, bên bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,9%/tháng cho đến khi trả xong nợ.

[3] Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 4.175.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Ho không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 4.200.000 đồng tiền chi phí giám định. Bà Phạm Thị Ho được nhận lại số tiền 4.200.000 đồng chi phí giám định khi thu được từ bà Nguyễn Thị H.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Thị Nở